

-:-

Bản án số: 27/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 25/8/2022.

“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ,
TỈNH QUẢNG NINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Bùi Quang Vinh

Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Thanh Thủy và Đỗ Thị Lan

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: bà Phạm Thu Huyền - kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 42/2022/TLST- HNGĐ ngày 18/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 01/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17/8/2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: chị **Ngô Thị T1**; sinh năm: 1976; địa chỉ: tổ x, khu B, phường Cẩm T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt có đơn xin được xét xử vắng mặt.

* Bị đơn: anh **Nguyễn Kim T2**; sinh năm: 1972; địa chỉ: tổ x, khu B, phường Cẩm T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nội dung vụ án theo như nguyên đơn chị Ngô Thị T1 trình bày tại đơn khởi kiện và bản tự khai như sau:**

- Về tình cảm: chị T1 và anh Nguyễn Kim T2 kết hôn năm 1997, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại địa chỉ: tổ x, khu B, phường Cẩm T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Trong cuộc sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn phát sinh, nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, không thống nhất được việc chăm lo cho gia đình. Dù nhiều lần chị T1 có góp ý với anh T2 để anh T2 thay đổi nhằm hàn gắn tình cảm gia đình nhưng không có kết quả. Tháng 2/2022 chị T1 đã có đơn xin ly hôn với anh T2, được Tòa án hòa giải nên chị T1 đã rút đơn. Tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được giải quyết nên từ tháng 4 năm 2022, chị T1 chuyển ra ngoài thuê nhà sống ly thân với anh T2. Từ đó tới nay hai vợ chồng không liên lạc, không hàn gắn được hạnh phúc gia đình. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị T1 kiên quyết xin ly hôn với anh T2.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hữu T3 (sinh ngày: 01/01/1999) và Nguyễn Hương G (sinh ngày: 27/10/2004). Cháu T3 đã thành niên, sức khỏe tốt, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị T1 yêu cầu được trực tiếp nuôi con Nguyễn Hương G, không yêu cầu anh T2 phải cấp dưỡng nuôi con chung.
- Về tài sản chung: Chị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:** Đây là tranh chấp ly hôn giữa hai đương sự cư trú trên địa bàn TP Cẩm Phả, vì vậy Tòa án TP Cẩm Phả thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền. Phía bị đơn là anh Nguyễn Kim T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh không đến tòa án làm việc vì vậy tòa án không thể tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 1 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi nhận quyết định xét xử anh T2 cũng vắng mặt không có lý do. Lần mở lại phiên tòa này anh T2 dù được triệu tập hợp lệ vẫn vắng mặt không có lý do nên việc tòa án đưa vụ án ra xét xử hôm nay vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Kim T2 là đúng quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn Ngô Thị T1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt đúng quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung vụ án:** Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã thu thập, hội đồng xét xử nhận định:

Bị đơn anh Nguyễn Kim T2 đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do vì thế tòa án không thể ghi nhận được quan điểm của anh T2 về yêu cầu khởi kiện của chị T1 và không tiến hành hòa giải được. Việc vắng mặt của anh T2 cũng có nghĩa là anh đã tự từ bỏ quyền được tự bảo vệ quyền và lợi ích của mình.

Qua các trình bày của chị T1 và các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ nhận thấy hôn nhân giữa chị Ngô Thị T1 và anh Nguyễn Kim T2 là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. cuộc sống chung vợ chồng có mâu thuẫn. Các trình bày của chị T1 về mâu thuẫn vợ chồng được tổ dân khu phố xác nhận là có căn cứ. Chị T1 đã từng có yêu cầu ly hôn với anh T2 nhưng được Tòa án hòa giải. Tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết nên từ tháng 4/2022 chị T1 đã sống ly thân với anh T2. Xét các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T1 và anh T2 là trầm trọng nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T1.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hữu T3 (sinh ngày: 01/01/1999) và Nguyễn Hương G (sinh ngày: 27/10/2004). Cháu T3 đã thành niên, chị T1 yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hương G. Xét con chung là cháu gái, đang tuổi phát triển cần sự quan tâm dạy dỗ của người mẹ, cháu G có quan điểm muốn được tiếp tục sống cùng chị T1 nên chấp nhận yêu cầu của chị. Chị T1 có quan điểm không yêu cầu anh T2 phải cấp dưỡng nên không buộc anh T2 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị T1 không yêu cầu tòa án giải quyết về phần tài sản chung nên không xem xét.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện VKS phát biểu quan điểm: Thẩm phán, hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự khi giải quyết vụ án, về quan điểm giải quyết vụ án đại diện VKS có quan điểm: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T1 và anh T2 là trầm trọng nên đề nghị cho vợ chồng ly hôn. Con chung của vợ chồng giao cho chị T1 tiếp tục nuôi dưỡng, anh T2 không phải cấp dưỡng..

Vì những lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 207, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị T1 đối với anh Nguyễn Kim T2.

Giao con chung là cháu Nguyễn Hương G (sinh ngày: 27/10/2004) cho chị T1 tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh T2 không phải cấp dưỡng. Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về án phí: chị Ngô Thị T1 phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005117, ngày 17/5/2022 của chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết .

Nơi nhận

- TAND, VKS tỉnh QN
- VKSND TP Cẩm Phả
- Chi cục THA DS TP Cẩm Phả
- UBND phường Cẩm T, TP Cẩm Phả
- Các đ-ơng sự
- L-u hồ sơ, Văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Quang Vinh